TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 19- 5- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Thanh Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Tất Ái**

Bà **Lý Phương Thảo**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Võ Thị Kiều** –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Triệu Thị Ngân Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

1) Huỳnh Phước S (B), sinh ngày 25/10/1996, tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: số 22 khu phố T, phường L, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hóa: 8/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Huỳnh Văn T và bà Đỗ Thị H;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/12/2019, tạm giam từ ngày 01/01/2020.

2) Trịnh Thị Ngọc L (M1), sinh ngày 16/6/1985, tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: số 157/1, đường Đ, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

Chỗ ở: số 53/3, , đường N, khu phố D, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hóa: 6/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Trịnh Hữu P và bà Phan Thị T;

Bị cáo có chồng tên Lâm Trọng N, sinh năm 1984 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2017; nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 513 ngày 13/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Hai bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 6/18, đường N, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

- Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1958 (vắng mặt);

Nơi cư trú: số 99/3, đường Đ, Phường B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

2. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Nơi cư trú: số 144/2, đường Đ, Phường B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/12/2019, trước nhà số 213/3 đường Đ, Phường B, thành phố M; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Mỹ Tho kết hợp với Công an Phường 2, thành phố Mỹ Tho bắt quả tang Huỳnh Phước S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi áo khoác màu xanh bên trái S đang mặc trên người.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 02 bịch nylon màu trắng được hàn kín, có viền màu đỏ một đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng cho vào gói dạng phong bì màu trắng niêm phong lại có chữ ký của Huỳnh Phước S và dấu mộc của Công an phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- 01 xe môtô biển số 63P3-1733, số khung P1109Y113739, số máy 5P11-113739 (xe do Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 nơi cư trú số 6/18, đường N, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang đứng tên sở hữu).

Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 26/12/2019 Công an phường 2, thành phô Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 53/3 khu phố D, đường N,

phường B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Lúc này Trịnh Thị Ngọc L đã tự nguyện giao nộp ma túy cụ thể: 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, có viền màu đỏ một đầu, bên trong chứa tinh thể trong suốt, cho vào gói dạng phong bì màu trắng niêm phong lại có chữ ký của Trịnh Thị Ngọc L và dấu mộc đỏ của Công an phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (ký hiệu I), 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, có viền màu xanh một đầu, bên trong chứa tinh thể trong suốt, cho vào gói dạng phong bì màu trắng niêm phong lại có chữ ký của Trịnh Thị Ngọc L và dấu mộc đỏ của Công an phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (ký hiệu II),

- Căn cứ kết luận giám định số 223/KLGĐ-PC09 ngày 28/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Các mẫu tinh thể màu trắng trong 02 (hai) gói nylon màu trắng được hàn kín có viền màu đỏ một đầu, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Huỳnh Phước S và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN PHƯỜNG 2-CÔNG AN THÀNH PHỐ MỸ THO gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,2086 gam loại Methamphetamine.

- Căn cứ kết luận giám định số 04/KLGĐ-PC09 ngày 04/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

+ Gói 1: Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín có viền màu đỏ một đầu, để trong một bì thư được niêm phong (ký hiệu I) có các chữ ký ghi họ tên: Trịnh Thị Ngọc L và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN PHƯỜNG 2 – CÔNG AN THÀNH PHỐ MỸ THO – TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1172 gam, loại Methamphetamine.

+ Gói 1: Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín có viền màu xanh một đầu, để trong một bì thư được niêm phong (ký hiệu II) có các chữ ký ghi họ tên: Trịnh Thị Ngọc L và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN PHƯỜNG 2 – CÔNG AN THÀNH PHỐ MỸ THO – TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,6037 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Huỳnh Phước S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Trịnh Thị ngọc L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với hai bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Phước S với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Ngọc L với mức án từ 02 đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

-Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã trao trả xong cho chị Nguyễn Thị T 01(một) xe mô tô biển số 63P1- 1733, hiệu NoVo màu đen;

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 223 ngày 28/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh Trường, trợ lý giám định Huỳnh Thị Diệu Hương, bên nhận Nguyễn Hoàng Nam và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIAN;

- Tịch thu tiêu hủy 02(hai) bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 04/1 và 04/2 ngày 04/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh Trường, trợ lý giám định Huỳnh Thị Diệu Hương, bên nhận Phan Vũ Linh và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự không có khiếu nại .

[2] Tại phiên toà bị cáo Huỳnh Phước S khai nhận: Bị cáo S là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 26/12/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63P1- 1733 đến gặp bị cáo Trịnh Thị Ngọc L tại nhà số 53/3 khu phố D, đường N, phường B, thành phố M mua 01 bịch ma túy giá 100.000 đồng để sử dụng. Tại đây, bị cáo L bán cho bị cáo S 01 bịch ma túy và tặng bị cáo S thêm 01 bịch ma túy do lần đầu bị cáo S mua ma túy của bị cáo L. Sau đó bị cáo S để 02 bịch ma túy vào túi áo khoác bên trái đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô đến trước nhà số 213/3, đường Đ, Phường B, thành phố M thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật với thời gian, địa điểm bị cáo mua ma túy và số vật chứng bị thu giữ đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo Trịnh Thị Ngọc L khai nhận: Bị cáo L bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy tại số nhà 53/3 khu phố D, đường N, phường B, thành phố Mỹ Tho trước ngày bị bắt khoảng 03 tháng. Hình thức mua bán các con nghiện trực tiếp đến gặp bị cáo L mua ma túy. Sáng ngày 26/12/2019 bị cáo L đến khu vực Cảng C thuộc phường B, thành phố M mua ma túy số tiền 1.000.000 đồng của một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ đem về nhà cất giấu để bán lại kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2019 bị cáo L có bán cho bị cáo S 01 bịch ma túy và tặng thêm cho bị cáo S 01 bịch ma túy. Đây là số ma túy bị cáo mua trước ngày 26/12/2019 còn lại. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày

khi lực lượng Công an đến kiểm tra bị cáo tự nguyện giao nộp số ma túy bị cáo mua ngày 26/12/2019 đem về tàng trữ để bán cho các con nghiện đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố đối bới bị cáo.

[3] Lời khai nhận của hai bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 223/KLGĐ-PC09 ngày 28/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận số ma túy bị cáo S tàng trữ sử dụng có tổng khối lượng 0,2086 gam, loại Methamphetamine.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 223/KLGĐ-PC09 ngày 28/12/2019 và số 04/KLGĐ-PC09 ngày 04/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận số ma túy bị cáo L đã bán cho bị cáo S và ma túy còn tàng trữ để mua bán có tổng khối lượng 1,9299 gam, loại Methamphetamine.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo Huỳnh Phước S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Trịnh Thị Ngọc L bán ma túy cho nhiều đối tượng nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho không thể tiến hành xác minh làm rõ, chỉ xác định được bị cáo đã bán ma túy cho bị cáo Huỳnh Phước S ngày 26/12/2019 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo không thể khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251. Chỉ có cở sở xác định bị cáo L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 151 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy. Ma túy được xem là tệ nạn xã hội làm lây lan các căn bệnh nguy hại đến sức khỏe con người và còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Khi thực hiện tội phạm, hai bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật, bị cáo L vì mục đích lợi nhuận nên vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử lý hai bị cáo mức án thật ghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần thiết cách ly hai bị cáo với xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục hai bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng trong dân cư.

[5] Tuy nhiên, xét thấy hai bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo L hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo.

[6] Đối với người bán ma túy và các con nghiện khác đã mua ma túy của bị cáo L, do bị cáo L không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được, hiện đang tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[7] Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo L bán ma túy cho bị cáo S, bị cáo L đã tiêu xài hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, bị cáo L không xác định được số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên không có cơ sở xử lý.

[8] Vật chứng vụ án:

- 01 xe môtô biển số 63P3-1733 hiệu Novo màu đen (xe do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 nơi cư trú số 6/18, đường N, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang đứng

tên chủ sở hữu chị T không biết bị cáo S sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã trao trả xong cho chị Nguyễn Thị T Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01(một) bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 223 ngày 28/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh Trường, trợ lý giám định Huỳnh Thị Diệu Hương, bên nhận Nguyễn Hoàng Nam và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG và 02(hai) bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 04/1 và 04/2 ngày 04/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh Trường, trợ lý giám định Huỳnh Thị Diệu Hương, bên nhận Phan Vũ Linh và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Hai bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phước S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Trịnh Thị Ngọc L phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Phước S 01 (một) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 26/12/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Thị Ngọc L 02 (hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

-Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã trao trả xong cho chị Nguyễn Thị T 01 xe môtô biển số 63P3-1733 hiệu Novo màu đen

(Theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 21/01/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang)

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 223 ngày 28/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh Trường, trợ lý giám định Huỳnh Thị Diệu Hương, bên nhận Nguyễn Hoàng Nam và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG và 02(hai) bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 04/1 và 04/2 ngày 04/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh Trường, trợ lý giám định Huỳnh Thị Diệu Hương, bên nhận Phan Vũ Linh và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang).

-Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

**** Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh TG;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ Công an TG;
- VKSND. TPMT;
- Chi cục THADS.TPMT;
- Nhà tạm giữ CA.TPMT;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thanh Sơn